

Số: 60/2025/QĐST- HNGĐ

TP Vinh, ngày 11 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1978.

Số căn cước công dân: 040078002701 do cục trưởng Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/04/2021

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 90, đường Hermann, khối Yên Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1978

Số căn cước công dân: 040178002793 do cục trưởng Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/04/2021

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 90, đường Hermann, khối Yên Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Thúy V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Thúy V thống nhất ly hôn không yêu cầu đoàn tụ.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Thúy V có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Quốc M, sinh ngày 22 tháng 07 năm 2002 và cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 12 tháng 08 năm 2009.

Do cháu Nguyễn Quốc M đã đủ 18 tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên anh Nguyễn Quốc H, chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thúy V là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc C. Anh Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Quốc C đủ 18 tuổi trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

Anh Nguyễn Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Thúy V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Quốc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Quốc H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và khoản nợ: Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Thúy V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Thúy V thống nhất, anh Nguyễn Quốc H thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005217 ngày 14/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Quốc H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi

suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, Chi cục THADS TP Vinh;
- UBND phường Hưng Bình;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh